

Số: 1041./ĐHHHVN-TĐKT

Hải Phòng, ngày 11 tháng 8 năm 2020

V/v đối chiếu danh sách đơn vị, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua năm học 2019-2020.

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong Trường.

Thực hiện Công văn số 666/ĐHHHVN-TĐKT ngày 20/5/2020 về việc Hướng dẫn tổng kết thi đua năm học 2019-2020, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, đối chiếu với các tiêu chuẩn theo quy định cùng sự phối hợp của các đơn vị có liên quan như: Phòng Đào tạo, Khoa học Công nghệ, Thư viện, Công đoàn Trường, Thường trực Thi đua, khen thưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đã tổng hợp danh sách các tập thể, cá nhân trong Trường đề nghị xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Lao động tiên tiến; cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Lao động tiên tiến (danh sách được gửi kèm công văn này). Để chuẩn bị cho Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường hợp, bình xét các danh hiệu tập thể, cá nhân trong năm học 2019-2020 được đầy đủ, chính xác, khách quan, Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường đề nghị:

1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thông báo công văn này đến từng cá nhân trong đơn vị, đối chiếu danh sách được gửi kèm với đề nghị của đơn vị. Nếu có sai sót, thống kê chưa đúng thì phản hồi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường.

2. Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành quy định quy chế của các tập thể, cá nhân có tên trong danh sách gửi kèm. Tập hợp những tập thể, cá nhân có vi phạm trong năm học 2019-2020 về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường.

Thời gian nhận phản hồi: Trước 17h00 ngày 13 tháng 8 năm 2020. Quá thời hạn trên, Thủ trưởng đơn vị nào không có phản hồi coi như đã thống nhất danh sách đề nghị được gửi kèm.

Địa điểm nhận phản hồi: Phòng 201B, Nhà A1, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Mọi thắc mắc xin liên hệ Thường trực Thi đua, khen thưởng, đồng chí Nguyễn Văn Đoàn, số điện thoại: 0903.417.631.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC-HC, TĐKT.



Phạm Ngọc Tuyền

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA
NĂM HỌC 2019-2020**

STT	ĐƠN VỊ	DH ĐỀ NGHỊ		GHI CHÚ
		LĐXS	LĐTT	
1	Dân Đảng		LĐTT	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	LĐXS		
3	Phòng Đào tạo	LĐXS		
4	Phòng Khảo thí & ĐBCL	LĐXS		
5	Phòng Công tác sinh viên	LĐXS		
6	Phòng Quản trị thiết bị		LĐTT	
7	Phòng Kế hoạch - Tài chính	LĐXS		
8	Phòng Khoa học công nghệ	LĐXS		
9	Phòng Quan hệ Quốc tế	LĐXS		
10	Trạm Y tế	LĐXS		
11	Ban QL khu nội trú C	LĐXS		
12	Ban QL KNTSVHHH QN	LĐXS		
13	Ban Bảo vệ		LĐTT	
14	Khoa Hàng hải	LĐXS		
	BM Hàng hải		LĐTT	
	BM Cơ sở Hàng hải		LĐTT	
	Trung tâm TH- MP Hàng hải	LĐXS		2
	BM Luật Hàng hải	LĐXS		1
15	Khoa Máy tàu biển	LĐXS		
	BM Khai thác MTB	LĐXS		1
	BM Máy tàu thủy	LĐXS		2
	BM Tự động thủy khí	LĐXS		3
	BM Cơ sở Máy tàu		LĐTT	
	Trung tâm TH-TN Máy tàu		LĐTT	
16	Khoa Điện - Điện tử	LĐXS		
	BM Điện tử viễn thông	LĐXS		4
	BM Tự động hóa hệ thống điện	LĐXS		3
	BM Điện tự động công nghiệp	LĐXS		2
	BM Điện tự động tàu thủy	LĐXS		1
17	Khoa Đóng tàu	LĐXS		
	BM Lý thuyết thiết kế tàu	LĐXS		1
	BM Kết cấu tàu và Công trình nổi	LĐXS		3
	BM Tự động hóa thiết kế tàu thủy	LĐXS		2
18	Viện Cơ khí	LĐXS		
	BM Kỹ thuật nhiệt lạnh	LĐXS		6
	BM Kỹ thuật ô tô	LĐXS		4
	BM Máy xếp dỡ	LĐXS		5

STT	ĐƠN VỊ	DH ĐỀ NGHỊ		GHI CHÚ
		LĐXS	LĐTT	
	BM Cơ điện tử	LĐXS		1
	BM Kỹ thuật cơ khí	LĐXS		3
	BM Công nghệ Vật liệu	LĐXS		2
	TT TH-TN Cơ khí		LĐTT	
19	Khoa Kinh tế	LĐXS		
	BM Kinh tế vận tải biển	LĐXS		2
	BM Kinh tế ngoại thương	LĐXS		4
	BM Kinh tế đường thủy		LĐTT	
	BM Kinh tế Hàng hải	LĐXS		5
	BM Bộ môn LOGISTICS	LĐXS		1
	BM Kinh tế cơ bản	LĐXS		3
20	Khoa Quản trị - Tài chính	LĐXS		
	BM Tài chính - Ngân hàng	LĐXS		2
	BM Kế toán - Kiểm toán	LĐXS		3
	BM Quản trị kinh doanh	LĐXS		1
21	Khoa Công trình	LĐXS		
	BM Xây dựng đường thủy	LĐXS		3
	BM An toàn đường thủy	LĐXS		1
	BM Công trình cảng	LĐXS		2
	BM Xây dựng DD & CN	LĐXS		4
	BM Kỹ thuật XD cầu đường	LĐXS		5
	TT Tư vấn phát triển CN XD HH	LĐXS		6
	BM Kiến trúc XD Dân dụng		LĐTT	
22	Khoa Công nghệ thông tin	LĐXS		
	BM Kỹ thuật máy tính	LĐXS		3
	BM Khoa học máy tính	LĐXS		1
	BM Hệ thống thông tin	LĐXS		2
	BM Truyền thông mạng máy tính		LĐTT	
	BM Tin học đại cương	LĐXS		4
23	Khoa lý luận chính trị	LĐXS		
	BM Nguyên lý Cơ bản CNMLN		LĐTT	
	BM Đường lối CM của Đảng	LĐXS		1
	BM Tư tưởng HCM		LĐTT	
24	Khoa Cơ sở cơ bản	LĐXS		
	BM Vật lý	LĐXS		2
	BM Toán	LĐXS		1
	BM Cơ	LĐXS		3
	BM Sức bền vật liệu	LĐXS		4
	BM Hình họa - Vẽ kỹ thuật	LĐXS		5
25	Khoa Ngoại ngữ	LĐXS		

STT	ĐƠN VỊ	DH ĐỀ NGHỊ		GHI CHÚ
		LĐXS	LĐTT	
	BM Tiếng Anh chuyên ngành		LĐTT	
	BM Dịch thuật, Văn hóa, Lý thuyết tiếng	LĐXS		2
	BM Thực hành tiếng	LĐXS		1
	BM Tiếng anh đại cương		LĐTT	
26	Viện môi trường	LĐXS		
	BM Kỹ thuật môi trường	LĐXS		2
	BM Hóa học	LĐXS		1
27	TT Huấn luyện thuyền viên	LĐXS		
	Bộ môn An toàn cơ bản		LĐTT	
28	TT Giáo dục QP - AN	LĐXS		
	Phòng Đào tạo và QLSV			
	Khoa Đường lối quân sự	LĐXS		
	Khoa Kỹ thuật, chiến thuật	LĐXS		
29	Viện Đào tạo Sau đại học		LĐTT	
30	Viện Đào tạo quốc tế	LĐXS		
31	Viện Đào tạo Chất lượng cao	LĐXS		
32	Viện Nghiên cứu KH&CNHH	LĐXS		
33	TT Giáo dục thể chất Hàng hải	LĐXS		
34	TT Cơ khí thực hành	LĐXS		
35	TT Giáo dục thường xuyên	LĐXS		
36	TT ứng dụng và PTCNTT	LĐXS		
37	TT.ĐT Logistics Tiểu vùng Mê-Kông-NB tại VN		LĐTT	
38	TT Ngoại ngữ Hàng hải	LĐXS		
39	TT Đào tạo và Giới thiệu VL			Không đăng ký TĐ
40	TT Môi trường thủy		LĐTT	
41	Thư viện		LĐTT	
42	Nhà Xuất bản Hàng hải	LĐXS		
43	Ban Quản lý Dự án Hàng hải		LĐTT	
44	Trường CĐ VMU	LĐXS		
	Khoa Hàng hải		LĐTT	
	Khoa Máy tàu thủy		LĐTT	
	Khoa Điện - Điện tử	LĐXS		
	Khoa CN Tàu thủy		LĐTT	
	Khoa Kinh tế		LĐTT	
45	Công ty Vinic			Không đăng ký TĐ
46	Công ty IMET	LĐXS		
47	Công ty VTB Đông Long			Không đăng ký TĐ

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
ĐỀ NGHỊ XÉT DANH HIỆU CSTĐ LĐTĐ NĂM HỌC 2019-2020

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTĐ	
1	Phạm Xuân Dương	Ban Giám hiệu		Hiệu trưởng			
2	Nguyễn Khắc Khiêm	Ban Giám hiệu		Bí thư ĐU, Chủ tịch Hội đồng trường			
3	Hoàng Văn Thủy	Đảng, CĐ, TN		Chủ tịch HĐQT CT ISALCO	1		
4	Nguyễn Vương Thịnh	Đảng, CĐ, TN		Chánh Văn phòng	2		
5	Phạm Ngọc Tuyền	Đảng, CĐ, TN		Chủ tịch CĐ Trường	3		
6	Phạm Thu Thường	Đảng, CĐ, TN		Phó CT CĐ Trường	4		
7	Lê Hoàng Dương	Đảng, CĐ, TN		Bí thư Đoàn TN	5		
8	Lê Kim Hoàn	Đảng, CĐ, TN		Phó CT CĐ Trường, kiêm Tổng Biên tập		1	
9	Nguyễn Thị Hằng	Đảng, CĐ, TN		Chuyên viên		1	
10	Trần Thị Phương Mai	Đảng, CĐ, TN		Chuyên viên		1	
11	Hoàng Thanh Thủy	Đảng, CĐ, TN		Chuyên viên		1	
12	Tô Nữ Trà My	Đảng, CĐ, TN		Chuyên viên		1	
13	Phạm Trọng Tài	Phòng Tổ chức - Hành chính		Phó Trưởng phòng, PTP	1		
14	Phạm Huy Tùng	Phòng Tổ chức - Hành chính		Phó Trưởng phòng	2		
15	Trần Văn Tuyền	Phòng Tổ chức - Hành chính		Thư ký Hiệu trưởng	3		
16	Phạm Đức Toàn	Phòng Tổ chức - Hành chính		Phó Trưởng phòng	4		
17	Vũ Thị Oanh	Phòng Tổ chức - Hành chính		Phó Trưởng phòng		1	
18	Nguyễn Văn Đoàn	Phòng Tổ chức - Hành chính		Thường trực TĐKT		1	
19	Nguyễn Văn Quảng	Phòng Tổ chức - Hành chính		Giảng viên		1	
20	Trần Ngọc Dung	Phòng Tổ chức - Hành chính		Chuyên viên		1	
21	Bùi Thị Kim Oanh	Phòng Tổ chức - Hành chính		Chuyên viên		1	
22	Lê Hồng Liên	Phòng Tổ chức - Hành chính		Chuyên viên		1	
23	Trần Văn Thiện	Phòng Tổ chức - Hành chính		Nhân viên		1	
24	Nguyễn Thị Thanh	Phòng Tổ chức - Hành chính		Nhân viên		1	
25	Trần Thị Khánh Du	Phòng Tổ chức - Hành chính		Chuyên viên		1	
26	Nguyễn Văn Dậu	Phòng Tổ chức - Hành chính		Lái xe cơ quan		1	
27	Giang Anh Hoàng	Phòng Tổ chức - Hành chính		Lái xe cơ quan		1	
28	Lê Quang Tuấn	Phòng Tổ chức - Hành chính		Lái xe cơ quan		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTD	LĐTT	
29	Nguyễn Thị Hạnh	Phòng Tổ chức - Hành chính		Nhân viên phục vụ		1	
30	Phạm Văn Thuần	Phòng Đào tạo		Trưởng phòng	1		
31	Nguyễn Cảnh Toàn	Phòng Đào tạo		Phó Trưởng phòng		1	
32	Lê Xuân Kim	Phòng Đào tạo		Chuyên viên		1	
33	Lê Quốc Tuấn	Phòng Đào tạo		Chuyên viên		1	
34	Bùi Quốc Vũ	Phòng Đào tạo		Chuyên viên		1	
35	Trần Tuấn Lương	Phòng Đào tạo		Chuyên viên		1	
36	Nguyễn Anh Xuân	Phòng Đào tạo		Giảng viên		1	
37	Vũ Minh Ngọc	Phòng Đào tạo		Giảng viên		1	
38	Nguyễn Thanh Sơn	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Trưởng phòng	1		
39	Nguyễn Văn Thương	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Phó Trưởng phòng		1	
40	Đào Quang Chí	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Chuyên viên		1	
41	Đỗ Thị Thúy	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Chuyên viên		1	
42	Vũ Tiến Công	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Chuyên viên		1	
43	Trương Thị Lệ Hoàn	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Chuyên viên		1	
44	Lê Thị Thu Hằng	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Chuyên viên		1	
45	Hoàng Văn Thọ	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Chuyên viên		1	
46	Trương Công Mỹ	Phòng Công tác Sinh viên		Trưởng phòng	1		
47	Nguyễn Đức Hạnh	Phòng Công tác Sinh viên		Phó Trưởng phòng	2		
48	Nguyễn Tuyết Minh	Phòng Công tác Sinh viên		Phó Trưởng phòng		1	Sinh con thứ 3
49	Vũ Thị Thanh	Phòng Công tác Sinh viên		Chuyên viên		1	
50	Phạm Thanh Sơn	Phòng Công tác Sinh viên		Chuyên viên		1	
51	Đỗ Duy Cường	Phòng Công tác Sinh viên		Chuyên viên		1	
52	Nguyễn Thụ Túy	Phòng Công tác Sinh viên		Chuyên viên		1	
53	Phạm Văn Bình	Phòng Công tác Sinh viên		Chuyên viên		1	
54	Đàm Hà Hoàng	Phòng Công tác Sinh viên		Chuyên viên		1	
55	Lại Huy Thiện	Phòng Quản trị-Thiết bị		Trưởng phòng	1		
56	Nguyễn Văn Hưng	Phòng Quản trị-Thiết bị		Phó Trưởng phòng		1	
57	Nguyễn Văn Vượng	Phòng Quản trị-Thiết bị		Chuyên viên		1	
58	Lê Hồng Chinh	Phòng Quản trị-Thiết bị		Chuyên viên		1	
59	Lê Văn Bền	Phòng Quản trị-Thiết bị		Nhân viên		1	
60	Lê Văn Quyết	Phòng Quản trị-Thiết bị		Nhân viên		1	
61	Đinh Thị Hải Yến	Phòng KH - Tài chính		Trưởng phòng	1		

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
62	Phạm Huyền Châm	Phòng KH - Tài chính		Phó Trưởng phòng		1	
63	Phạm Thị Thủy Khánh	Phòng KH - Tài chính		Chuyên viên		1	
64	Quản Thị Minh Hiền	Phòng KH - Tài chính		Chuyên viên		1	
65	Phạm Thị Chang	Phòng KH - Tài chính		Kế toán viên		1	
66	Từ Minh Hùng	Phòng KH - Tài chính		Kế toán viên		1	
67	Trương Thị Bích Ngọc	Phòng KH - Tài chính		Kế toán viên		1	
68	Nguyễn Thanh Sơn	Phòng Khoa học - Công nghệ		Trưởng phòng	1		
69	Lê Thị Hiền	Phòng Khoa học - Công nghệ		Chuyên viên		1	
70	Nguyễn Trung Kiên	Phòng Khoa học - Công nghệ		Chuyên viên		1	
71	Phạm Tâm Thành	Phòng Khoa học - Công nghệ		Giảng viên chính		1	
72	Nguyễn Hồng Vân	Phòng Quan hệ quốc tế		Trưởng phòng	1		
73	Trần Thế Nam	Phòng Quan hệ quốc tế		Phó Trưởng phòng		1	
74	Nguyễn Quốc Trung	Phòng Quan hệ quốc tế		Chuyên viên		1	
75	Dương Phan Anh	Phòng Quan hệ quốc tế		Chuyên viên		1	
76	Đỗ Trung Kiên	Phòng Quan hệ quốc tế		Chuyên viên		1	
77	Hoàng Thị Khánh Huyền	Phòng Quan hệ quốc tế		Chuyên viên		1	
78	Nguyễn Mạnh Cường	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Trưởng khoa	1		
79	Nguyễn Thái Dương	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Phó Trưởng khoa	2		
80	Đào Quang Dân	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Phó Trưởng BM	3		
81	Nguyễn Thành Lê	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Trưởng BM	4		
82	Lương Thị Kim Dung	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Phó Trưởng BM	5		
83	Nguyễn Văn Sướng	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên	6		
84	Phạm Tất Tiệp	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên	7		Không đăng ký CSTĐ, không chủ nhiệm đề tài NCKH
85	Phạm Văn Luân	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Giảng viên	8		
86	Phan Văn Hưng	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên	9		
87	Bùi Thanh Huân	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Phó Trưởng khoa		1	
88	Lã Văn Hải	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Phó Trưởng BM		1	
89	Lê Quang Vinh	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
90	Trần Thanh Bình	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
91	Lê Quốc An	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
92	Nguyễn Đức Long	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
93	Vũ Sơn Tùng	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTD	LĐTT	
94	Nguyễn Đình Hải	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
95	Lê Quang Huy	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
96	Phạm Trung Đức	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
97	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
98	Đỗ Văn Long	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
99	Hà Nam Ninh	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
100	Nguyễn Đình Thạch	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
101	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
102	Nguyễn Cảnh Sơn	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên cao cấp		1	
103	Nguyễn Xuân Long	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Phó Trưởng BM		1	
104	Mai Xuân Hương	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Phó Trưởng BM		1	
105	Lương Tú Nam	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	
106	Ngô Như Tại	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	
107	Nguyễn Thanh Diệu	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	
108	Đặng Đình Chiến	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	
109	Nguyễn Trung Chính	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
110	Bùi Đăng Khoa	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	
111	Phạm Quang Thủy	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	
112	Bùi Văn Hưng	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	
113	Trịnh Hải Thanh	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Chuyên viên		1	
114	Đinh Xuân Mạnh	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên cao cấp		1	
115	Quách Thanh Chung	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Giám đốc		1	
116	Hoàng Xuân Bằng	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Phó Giám đốc		1	
117	Nguyễn Thành Trung	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Giảng viên		1	
118	Nguyễn Mạnh Hà	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
119	Lê Xuân Việt	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
120	Đỗ Thành Phố	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
121	Phạm Thanh Tân	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
122	Nguyễn Bá Thắng	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
123	Đỗ Công Hoan	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
124	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
125	Trần Gia Ninh	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
126	Bùi Hưng Nguyên	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
127	Hoàng Thị Ngọc Quỳnh	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
128	Trịnh Thị Thu Thảo	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
129	Nguyễn Đình Thủy Hường	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
130	Nguyễn Viết Hà	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
131	Nguyễn Lê Kim Phúc	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	Không ĐK thi đua
132	Nguyễn Trí Minh	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Trưởng khoa	1		Thiếu giờ thư viện
133	Nguyễn Huy Hào	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Phó Trưởng khoa	2		
134	Nguyễn Anh Việt	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Phó Trưởng khoa	3		Thiếu giờ thư viện
135	Trương Văn Đạo	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Giám đốc	4		
136	Trần Hồng Hà	Khoa Máy tàu biển	BM. Tự động thủy khí	Trưởng BM	5		
137	Cao Đức Thiệp	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Trưởng BM	6		Không chủ nhiệm đề tài NCKH, thư ký đề tài NCKH cấp Bộ
138	Lưu Quang Hiệu	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên	7		
139	Bùi Quốc Tú	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Phó Giám đốc	8		Không chủ nhiệm đề tài NCKH
140	Hoàng Văn Mười	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên chính		1	
141	Mai Thế Trọng	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
142	Đỗ Minh Phong	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên chính		1	
143	Nguyễn Văn Ba	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
144	Nguyễn Đại An	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên cao cấp		1	
145	Hoàng Văn Thủy	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Phó Trưởng BM		1	Thiếu giờ thư viện, Không ĐK thi đua
146	Đoàn Tân Rường	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	Không ĐK thi đua
147	Phạm Văn Linh	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	
148	Cao Văn Bính	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	đi tàu quá hạn, Không ĐK thi đua
149	Vũ Đức Năng	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	Sinh con thứ 3, Không ĐK thi đua
150	Đặng Thanh Tùng	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Phó Trưởng Bộ môn		1	Không ĐK thi đua
151	Phạm Quốc Việt	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên chính		1	
152	Nguyễn Ngọc Hoàng	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên chính		1	
153	Đỗ Thị Hiền	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		1	
154	Bùi Thị Hằng	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		1	
155	Lê Đình Dũng	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
156	Hoàng Đức Tuấn	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên chính		1	
157	Trương Tiến Phát	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		1	
158	Nguyễn Thị Nhân	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
159	Quản Trọng Hùng	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên chính		1	
160	Phạm Hữu Tân	Khoa Máy tàu biển	BM. Tự động thủy khí	Phó Trưởng khoa		1	
161	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Máy tàu biển	BM. Tự động thủy khí	Phó Trưởng BM		1	
162	Vũ Anh Tuấn	Khoa Máy tàu biển	BM. Tự động thủy khí	Giảng viên		1	
163	Vũ Đức Anh	Khoa Máy tàu biển	BM. Tự động thủy khí	Giảng viên		1	
164	Ngô Ngọc Lân	Khoa Máy tàu biển	BM. Tự động thủy khí	Giảng viên chính		1	Thiếu giờ thư viện
165	Lê Đăng Khánh	Khoa Máy tàu biển	BM. Tự động thủy khí	Giảng viên		1	
166	Lê Văn Học	Khoa Máy tàu biển	BM. Tự động thủy khí	Giảng viên cao cấp		1	
167	Đỗ Ngọc Toàn	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Phó Trưởng BM		1	Thiếu giờ thư viện, Không ĐK thi đua
168	Nguyễn Trung Cương	Khoa Máy tàu biển	BM. Tự động thủy khí	Giảng viên		1	Không ĐK thi đua
169	Nguyễn Mạnh Thường	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Trưởng BM		1	Thiếu giờ thư viện
170	Võ Đình Phi	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Phó Trưởng BM		1	Thiếu giờ thư viện
171	Nguyễn Minh Đức	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	
172	Phạm Anh Đức	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
173	Đoàn Văn Cảnh	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
174	Nguyễn Thị Quyển	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Chuyên viên		1	
175	Phạm Văn Dũng	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên chính		1	Thiếu giờ thư viện
176	Trần Tiến Anh	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	
177	Nguyễn Văn Tiến	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
178	Nguyễn Hữu Dũng	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	
179	Nguyễn Xuân Sơn	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Chuyên viên		1	
180	Nguyễn Hồng Phúc	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên chính		1	
181	Nguyễn Văn Tình	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
182	Trần Đức Duy	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
183	Đồng Văn Quang	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
184	Nguyễn Danh Thọ	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
185	Đình Vương Quý	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
186	Lương Nguyên Hoàng	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên		1	
187	Nguyễn Minh Tuấn	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Chuyên viên		1	
188	Nguyễn Xuân Trường	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
189	Phạm Bá Trọng	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
190	Võ Đình Anh	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên		1	
191	Phạm Trường Chinh	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
192	Đồng Mạnh Hùng	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên		1	
193	Nguyễn Đức Quỳnh	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
194	Trần Anh Dũng	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa hệ thống điện	Trưởng khoa	1		
195	Hoàng Đức Tuấn	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa hệ thống điện	Phó Trưởng khoa	2		
196	Đào Minh Quân	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Phó Trưởng khoa	3		
197	Vương Đức Phúc	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Trưởng BM	4		
198	Trần Sinh Biên	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động công nghiệp	Trưởng BM	5		
199	Đinh Anh Tuấn	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa hệ thống điện	Trưởng BM	6		
200	Phạm Việt Hưng	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Trưởng BM	7		
201	Nguyễn Mạnh Cường	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Phó Trưởng BM		1	
202	Trương Thanh Bình	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên		1	
203	Nguyễn Phương Lâm	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		1	
204	Ngô Xuân Hường	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		1	
205	Nguyễn Ngọc Sơn	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		1	
206	Bùi Đình Thịnh	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên		1	
207	Vũ Văn Rực	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên		1	
208	Nguyễn Thanh Vân	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên		1	
209	Nguyễn Thị Thu Phương	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Kỹ thuật viên HDTH		1	
210	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Chuyên viên		1	
211	Trần Xuân Việt	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên cao cấp		1	
212	Lê Quốc Vượng	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên cao cấp		1	
213	Phan Đăng Đào	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên chính		1	
214	Nguyễn Thanh Vân	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên		1	
215	Nguyễn Hữu Quyền	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa hệ thống điện	Phó Trưởng BM		1	
216	Lê Thị Thanh Tâm	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa hệ thống điện	Kỹ thuật viên HDTH		1	
217	Đoàn Hữu Khánh	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên		1	
218	Phạm Minh Thảo	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa hệ thống điện	Giảng viên		1	
219	Đặng Hồng Hải	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động công nghiệp	Phó Trưởng BM		1	
220	Trần Thị Phương Thảo	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		1	
221	Vũ Ngọc Minh	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		1	
222	Trần Tiến Lương	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		1	
223	Phạm Thị Hồng Anh	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		1	
224	Nguyễn Văn Tiến	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
225	Vũ Thị Thu	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		1	
226	Đỗ Thị Chang	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên		1	
227	Hoàng Xuân Bình	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động công nghiệp	Giảng viên chính		1	
228	Lê Văn Tâm	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Phó Trưởng BM		1	
229	Đỗ Khắc Tiệp	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên		1	
230	Hứa Xuân Long	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		1	
231	Đỗ Văn A	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		1	
232	Nguyễn Tất Dũng	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên		1	
233	Tổng Lâm Tùng	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		1	
234	Lục Thị Thu Hương	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Công tác sinh viên		1	
235	Đào Quang Khanh	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên		1	
236	Đặng Đình Phúc	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên		1	
237	Lưu Kim Thành	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		1	
238	Đỗ Quang Khải	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TK tàu thủy	Trưởng khoa	1		Không chủ nhiệm đề tài NCKH, tham gia nhận xét Quy chuẩn quốc gia
239	Trần Ngọc Tú	Khoa Đóng tàu	Lý thuyết thiết kế tàu	Phó Trưởng khoa	2		Không chủ nhiệm đề tài NCKH
240	Lê Thanh Bình	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TK tàu thủy	Phó Trưởng khoa	3		Không chủ nhiệm đề tài NCKH
241	Vũ Văn Tuyền	Khoa Đóng tàu	Kết cấu & công trình nổi	Phó Trưởng BM	4		
242	Bùi Sỹ Hoàng	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TK tàu thủy	Kỹ thuật viên HDTH		1	
243	Trịnh Thanh Hiếu	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TK tàu thủy	Kỹ thuật viên HDTH		1	
244	Vũ Tuấn Anh	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TK tàu thủy	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
245	Nguyễn Thị Hải Hà	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TK tàu thủy	Giảng viên		1	
246	Nguyễn Thị Hà Phương	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TK tàu thủy	Giảng viên		1	
247	Hoàng Thị Mai Linh	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TK tàu thủy	Giảng viên		1	
248	Nguyễn Thị Thanh Châm	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TK tàu thủy	Chuyên viên		1	
249	Nguyễn Văn Võ	Khoa Đóng tàu	Lý thuyết thiết kế tàu	Trưởng BM		1	Thiếu giờ thư viện
250	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	Khoa Đóng tàu	Lý thuyết thiết kế tàu	Phó Trưởng BM		1	
251	Phạm Thị Thanh Hải	Khoa Đóng tàu	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		1	
252	Đồng Đức Tuấn	Khoa Đóng tàu	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		1	
253	Bùi Thị Ngọc Mai	Khoa Đóng tàu	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		1	
254	Nguyễn Mạnh Chiến	Khoa Đóng tàu	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		1	
255	Lê Hồng Bang	Khoa Đóng tàu	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên chính		1	
256	Nguyễn Văn Hân	Khoa Đóng tàu	Kết cấu & công trình nổi	Giảng viên chính		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
257	Lê Văn Hạnh	Khoa Đóng tàu	Kết cấu & công trình nổi	Giảng viên chính		1	
258	Đỗ Quang Quận	Khoa Đóng tàu	Kết cấu & công trình nổi	Giảng viên		1	
259	Cù Huy Chính	Khoa Đóng tàu	Kết cấu & công trình nổi	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
260	Phạm Thị Thủy	Khoa Đóng tàu	Kết cấu & công trình nổi	Chuyên viên		1	
261	Đặng Công Xưởng	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Trưởng khoa	1		
262	Phạm Việt Hùng	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Phó Trưởng khoa	2		
263	Nguyễn Minh Đức	Khoa Kinh tế	BM. Logistics	Trưởng BM	3		
264	Đoàn Trọng Hiếu	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Phó Trưởng BM	4		
265	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên	5		
266	Nguyễn Quỳnh Trang	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên	6		
267	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Khoa Kinh tế	Kinh tế hàng hải	Giảng viên	7		
268	Vũ Thanh Trung	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Phó Trưởng BM	8		
269	Nguyễn Hữu Hùng	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Trưởng BM		1	
270	Hồ Thị Thu Lan	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Phó Trưởng BM		1	
271	Trương Thế Hình	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên chính		1	
272	Trương Thị Minh Hằng	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		1	
273	Nguyễn Minh Phương	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		1	
274	Hoàng Thị Minh Hằng	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		1	
275	Nguyễn Thị Hương Giang	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		1	
276	Phạm Thị Phương Mai	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Phó Trưởng BM		1	
277	Dương Văn Bạo	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên cao cấp		1	
278	Bùi Thị Thanh Nga	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
279	Phan Thị Bích Ngọc	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên chính		1	
280	Lê Thị Quỳnh Hương	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện, Sinh con thứ 3
281	Trần Hải Việt	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
282	Lương Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
283	Huỳnh Tất Minh	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
284	Đoàn Thị Thu Hằng	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
285	Bùi Thanh Hải	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
286	Nguyễn Thị Thanh Bình	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		1	
287	Nguyễn Thị Hường	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		1	
288	Nguyễn Thị Liên	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		1	
289	Đặng Thị Xuân	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Giáo vụ		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
290	Hoàng Thị Lịch	Khoa Kinh tế	Kinh tế hàng hải	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
291	Bùi Thị Thùy Linh	Khoa Kinh tế	Kinh tế hàng hải	Phó Trưởng BM		1	
292	Phạm Văn Huy	Khoa Kinh tế	Kinh tế hàng hải	Giảng viên		1	
293	Phạm Minh Thúy	Khoa Kinh tế	Kinh tế hàng hải	Giảng viên		1	
294	Quản Thị Thùy Dương	Khoa Kinh tế	Kinh tế hàng hải	Giảng viên		1	
295	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Phó Trưởng khoa		1	
296	Phạm Thị Thu Hằng	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Trưởng BM		1	
297	Huỳnh Ngọc Oánh	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên chính		1	
298	Trương Thị Như Hà	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	
299	Nguyễn Bích Ngọc	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	
300	Lê Sơn Tùng	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	
301	Trần Ngọc Hưng	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	
302	Phạm Thế Hưng	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên chính		1	
303	Vương Thu Giang	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	
304	Nguyễn Lê Mạnh Cường	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Phó Bí thư Đoàn TN		1	
305	Hàn Huyền Hương	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	
306	Phạm Thị Yến	Khoa Kinh tế	BM. Logistics	Phó Trưởng BM		1	
307	Vũ Lê Huy	Khoa Kinh tế	BM. Logistics	Giảng viên		1	
308	Nguyễn Thị Nha Trang	Khoa Kinh tế	BM. Logistics	Giảng viên		1	
309	Phạm Thị Mai Phương	Khoa Kinh tế	BM. Logistics	Giảng viên		1	
310	Nguyễn Hữu Hưng	Khoa Kinh tế	BM. Logistics	Giảng viên		1	
311	Lê Thanh Phương	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Phó Trưởng BM	1		
312	Hoàng Chí Cường	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	2		
313	Mai Khắc Thành	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng khoa	3		
314	Tô Văn Tuấn	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Phó Trưởng BM, PTBM	4		
315	Đỗ Thị Bích Ngọc	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	5		
316	Đào Văn Thi	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên	6		
317	Đỗ Thị Mai Thơm	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Phó Trưởng khoa	7		
318	Vũ Trạ Phi	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Trưởng khoa		1	
319	Vũ Lê Ninh	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên chính		1	
320	Nguyễn Thị Liên	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
321	Vũ Thị Như Quỳnh	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
322	Đoàn Thu Hương	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
323	Đỗ Mạnh Toàn	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
324	Đỗ Cẩm Nhung	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
325	Nguyễn Minh Trang	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
326	Nguyễn Thị Hà	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên		1	
327	Trương Thị Phương Anh	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Giảng viên		1	
328	Hoàng Thị Phương Lan	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Trưởng BM		1	
329	Lê Trang Nhung	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Phó Trưởng BM		1	
330	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
331	Phùng Mạnh Trung	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
332	Đoàn Thị Thu Hà	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
333	Nguyễn Thị Hoa	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
334	Bùi Thị Phương	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
335	Trần Thị Huyền	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
336	Đinh Thị Thu Ngân	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
337	Lê Chiến Thắng	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
338	Phạm Cao Hoàng Nam	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
339	Nguyễn Thị Nguyệt	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Kỹ thuật viên HDTH		1	
340	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
341	Phạm Ngọc Thanh	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng BM		1	
342	Lương Nhật Hải	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên chính		1	
343	Hồ Mạnh Tuyển	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
344	Hoàng Thị Thúy Phương	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
345	Đỗ Thanh Tùng	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
346	Nguyễn Thị Phương Mai	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
347	Nguyễn Thu Quỳnh	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
348	Nguyễn Đức Tâm	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
349	Lê Hồng Nhung	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
350	Lê Văn Diễm	Viện Cơ khí	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Viện trưởng	1		
351	Đào Ngọc Biên	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Phó Viện trưởng	2		
352	Hoàng Mạnh Cường	Viện Cơ khí	BM. Cơ điện tử	Trưởng BM	3		
353	Nguyễn Thị Thu Lê	Viện Cơ khí	Công nghệ vật liệu	Trưởng BM	4		
354	Thắm Bội Châu	Viện Cơ khí	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Trưởng BM	5		Không chủ nhiệm đề tài NCKH
355	Vũ Văn Duy	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Trưởng BM	6		

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTD	LĐTT	
356	Phạm Đức	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên chính	7		Không chủ nhiệm đề tài NCKH
357	Nguyễn Lan Hương	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Trưởng BM	8		
358	Nguyễn Tiến Dũng	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Trưởng BM	9		
359	Nguyễn Dương Nam	Viện Cơ khí	Công nghệ vật liệu	Phó Trưởng BM	10		
360	Dương Xuân Quang	Viện Cơ khí	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		1	
361	Nguyễn Mạnh Chiêu	Viện Cơ khí	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		1	
362	Đặng Văn Trường	Viện Cơ khí	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		1	
363	Nguyễn Đức Bình	Viện Cơ khí	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		1	
364	Ngô Gia Việt	Viện Cơ khí	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		1	
365	Nguyễn Văn Hoàn	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Phó Trưởng BM		1	
366	Lê Anh Tuấn	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên cao cấp		1	
367	Trần Xuân Thế	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		1	
368	Lê Đình Nghiêm	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		1	
369	Bùi Hồng Vũ	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		1	
370	Hoàng Văn Thành	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		1	
371	Lê Viết Lượng	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên cao cấp		1	
372	Phạm Thị Yến	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
373	Nguyễn Thị Xuân Hương	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
374	Bùi Thị Diệu Thúy	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
375	Lê Thị Minh Phương	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
376	Vũ Văn Tập	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
377	Nguyễn Đức Sang	Viện Cơ khí	BM. Cơ điện tử	Giảng viên		1	
378	Nguyễn Đình Khiêm	Viện Cơ khí	BM. Cơ điện tử	Giảng viên		1	
379	Phạm Đình Bá	Viện Cơ khí	BM. Cơ điện tử	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
380	Cao Ngọc Vi	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
381	Hoàng Văn Nam	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
382	Nguyễn Mạnh Nền	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
383	Vũ Thị Thu Trang	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
384	Nguyễn Chí Công	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
385	Trần Tuấn Anh	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
386	Phạm Văn Duyên	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
387	Phạm Ngọc Ánh	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
388	Trịnh Thị Phương Lan	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Chuyên viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
389	Trần Thị Thanh Vân	Viện Cơ khí	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		1	
390	Lê Thị Nhung	Viện Cơ khí	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		1	
391	Nguyễn Văn Hải	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Giám đốc		1	Thiếu giờ thư viện
392	Nguyễn Tùng Lâm	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Giảng viên		1	
393	Nguyễn Văn Bách	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
394	Nguyễn Sĩ Tài	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên		1	
395	Bùi Quang Thuật	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
396	Phạm Hoàng Nghĩa	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
397	Nguyễn Văn Phong	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kĩ sư		1	
398	Trần Pháp Đông	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
399	Vũ Viết Quyền	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
400	Đào Văn Tuấn	Khoa Công trình	Xây dựng đường thủy	Trưởng khoa	1		
401	Trần Khánh Toàn	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Phó Trưởng khoa	2		
402	Phạm Văn Trung	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải	Phó Trưởng khoa	3		
403	Bùi Quốc Bình	Khoa Công trình	Công trình cảng	Trưởng BM	4		
404	Nguyễn Phan Anh	Khoa Công trình	Kỹ thuật XD cầu đường	Trưởng BM	5		
405	Trần Đức Phú	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Trưởng BM	6		
406	Nguyễn Hoàng	Khoa Công trình	Xây dựng đường thủy	Trưởng BM	7		
407	Đoàn Thế Mạnh	Khoa Công trình	Công trình cảng	Giảng viên chính	8		Không chủ nhiệm đề tài NCKH
408	Nguyễn Xuân Thịnh	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Giảng viên	9		
409	Đỗ Quang Thành	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên	10		
410	Nguyễn Thị Diễm Chi	Khoa Công trình	Xây dựng đường thủy	Phó Trưởng BM		1	
411	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Khoa Công trình	Xây dựng đường thủy	Giảng viên		1	
412	Phạm Thị Nga	Khoa Công trình	Xây dựng đường thủy	Giảng viên		1	
413	Nguyễn Trọng Khuê	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Phó Trưởng BM		1	
414	Đỗ Hồng Quân	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Giảng viên		1	Sinh con thứ 3
415	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Giảng viên		1	
416	Nguyễn Quang Huy	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Giảng viên		1	
417	Lê Thị Hương Giang	Khoa Công trình	Công trình cảng	Phó Trưởng BM		1	
418	Lê Thị Lệ	Khoa Công trình	Công trình cảng	Giảng viên		1	
419	Vũ Thị Chi	Khoa Công trình	Công trình cảng	Giảng viên		1	
420	Đỗ Thị Minh Trang	Khoa Công trình	Công trình cảng	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
421	Phạm Văn Sỹ	Khoa Công trình	Công trình cảng	Giảng viên		1	
422	Nguyễn Văn Ngọc	Khoa Công trình	Công trình cảng	Giảng viên chính		1	
423	Phạm Văn Thứ	Khoa Công trình	Công trình cảng	Giảng viên chính		1	
424	Nguyễn Tiến Thành	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
425	Phạm Ngọc Vương	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Phó Trưởng BM		1	
426	Hà Xuân Chuẩn	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên cao cấp		1	
427	Vũ Thị Khánh Chi	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
428	Đoàn Thị Hồng Nhung	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
429	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
430	Nguyễn Văn Ninh	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
431	Ngô Việt Anh	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Phó Bí thư Đoàn TN		1	
432	Trần Văn Bôn	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
433	Đoàn Văn Duẩn	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
434	Vũ Quang Việt	Khoa Công trình	Kỹ thuật XD cầu đường	Giảng viên		1	
435	Phạm Thị Ly	Khoa Công trình	Kỹ thuật XD cầu đường	Giảng viên		1	
436	Vũ Thế Lượng	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
437	Phạm Tiến Thành	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
438	Nguyễn Huy Hoàng	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
439	Bùi Minh Thu	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
440	Đoàn Thị Hồng Ngọc	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
441	Phạm Khánh Duy	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ xây dựng hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
442	Nguyễn Xuân Lộc	Khoa Công trình	Kiến trúc XD dân dụng	Trưởng BM		1	
443	Lê Văn Cường	Khoa Công trình	Kiến trúc XD dân dụng	Phó Trưởng BM		1	Thiếu giờ thư viện
444	Nguyễn Thiện Thành	Khoa Công trình	Kiến trúc XD dân dụng	Giảng viên		1	
445	Nguyễn Gia Khánh	Khoa Công trình	Kiến trúc XD dân dụng	Giảng viên		1	
446	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Công trình	Kiến trúc XD dân dụng	Chuyên viên		1	
447	Trần Ngọc Thu	Khoa Công trình	Kiến trúc XD dân dụng	Chuyên viên		1	
448	Nguyễn Văn Minh	Khoa Công trình	Kiến trúc XD dân dụng	Giảng viên		1	
449	Nguyễn Hữu Tuấn	Khoa Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	Trưởng khoa	1		

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
450	Nguyễn Trọng Đức	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên	2		
451	Hồ Thị Hương Thơm	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	Trưởng BM	3		
452	Trần Thị Hương	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Trưởng BM	4		
453	Phạm Trung Minh	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Phó Trưởng BM	5		Không chủ nhiệm đề tài NCKH
454	Phạm Ngọc Duy	Khoa Công nghệ thông tin	Truyền thông&Mạng máy tính	Giảng viên	6		
455	Ngô Quốc Vinh	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên		1	
456	Lê Thị Xuân Hường	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Giáo vụ Khoa		1	
457	Lê Hải Bình	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Công tác sinh viên		1	
458	Nguyễn Thị Giang	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật viên HDTH		1	
459	Nguyễn Duy Trường Giang	Khoa Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	Phó Trưởng khoa		1	
460	Nguyễn Văn Thủy	Khoa Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	Phó Trưởng BM		1	
461	Phạm Tuấn Đạt	Khoa Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	Giảng viên		1	
462	Nguyễn Hạnh Phúc	Khoa Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	Giảng viên chính		1	
463	Nguyễn Đồng Sỹ	Khoa Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	Kỹ thuật viên HDTH		1	
464	Nguyễn Trung Đức	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Phó Trưởng khoa		1	Sinh con thứ 3
465	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Kỹ thuật viên		1	
466	Trần Đình Vương	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Giảng viên		1	
467	Bùi Đình Vũ	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Giảng viên		1	
468	Nguyễn Thị Như	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
469	Cao Đức Hạnh	Khoa Công nghệ thông tin	Truyền thông&Mạng máy tính	Phó Trưởng BM		1	
470	Trần Đăng Hoan	Khoa Công nghệ thông tin	Truyền thông&Mạng máy tính	Giảng viên		1	
471	Nguyễn Trung Quân	Khoa Công nghệ thông tin	Truyền thông&Mạng máy tính	Giảng viên		1	
472	Vũ Phạm Minh Hiền	Khoa Công nghệ thông tin	Truyền thông&Mạng máy tính	Giảng viên		1	
473	Hoàng Thị Thúy Hồng	Khoa Công nghệ thông tin	Truyền thông&Mạng máy tính	Kỹ thuật viên HDTH		1	
474	Trịnh Thị Ngọc Hương	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	Giảng viên		1	
475	Nguyễn Kim Anh	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	Giảng viên		1	
476	Võ Văn Thương	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	Giảng viên		1	
477	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		1	
478	Mai Thị Trang	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		1	
479	Trần Thị Vui	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		1	
480	Quách Thị Hà	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Phó Trưởng khoa	1		
481	Phan Duy Hòa	Khoa Lý luận chính trị	BM. Tư tưởng HCM	Trưởng BM	2		
482	Nguyễn Thị Thanh	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên	3		

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTD	LĐTT	
483	Trần Hoàng Hải	Khoa Lý luận chính trị	Đường lối CM ĐCS VN	Giảng viên	4		
484	Phan Văn Chiêm	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Trưởng khoa		1	
485	Bùi Quốc Hưng	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Trưởng BM		1	
486	Đặng Ngọc Lựu	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Phó Trưởng BM		1	
487	Ngô Văn Thảo	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
488	Trần Việt Dũng	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
489	Mai Thị Mến	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
490	Nguyễn Thị Kim Hồng	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
491	Bùi Thúy Tuyết Anh	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
492	Nguyễn Thị Thu Lan	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
493	Trương Thị Anh Đào	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
494	Hoàng Bích Thủy	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
495	Phạm Thị Xuân	Khoa Lý luận chính trị	Đường lối CM ĐCS VN	Trưởng BM		1	
496	Phạm Thị Thu	Khoa Lý luận chính trị	Đường lối CM ĐCS VN	Giảng viên		1	
497	Vũ Thị Thu Hiền	Khoa Lý luận chính trị	Đường lối CM ĐCS VN	Chuyên viên		1	
498	Phạm Thị Thu Trang	Khoa Lý luận chính trị	Đường lối CM ĐCS VN	Giảng viên		1	
499	Vũ Thị Duyên	Khoa Lý luận chính trị	Đường lối CM ĐCS VN	Giảng viên		1	
500	Nguyễn Thúy Dương	Khoa Lý luận chính trị	Đường lối CM ĐCS VN	Giảng viên		1	
501	Mạc Văn Nam	Khoa Lý luận chính trị	BM. Tư tưởng HCM	Phó Trưởng khoa		1	
502	Nguyễn Thị Thanh Sâm	Khoa Lý luận chính trị	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		1	
503	Trương Thị Như	Khoa Lý luận chính trị	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		1	
504	Hoàng Thị Bích Phương	Khoa Lý luận chính trị	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		1	
505	Vũ Thị Liên	Khoa Lý luận chính trị	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		1	
506	Nguyễn Văn Nhật	Khoa Lý luận chính trị	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		1	
507	Vũ Phú Dường	Khoa Lý luận chính trị	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		1	
508	Vũ Anh Tuấn	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Sức bền vật liệu	Trưởng BM	1		
509	Lê Đào Hải An	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên	2		
510	Nguyễn Văn	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên	3		Thiếu giờ thư viện
511	Vũ Tuấn Anh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên	4		Thiếu giờ thư viện
512	Nguyễn Hữu Đình	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn cơ	Trưởng BM	5		
513	Đỗ Lệ Quyên	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên	6		
514	Lê Thị Mai	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Hình họa-VKT	Phó Trưởng BM, PTBM	7		Không chủ nhiệm đề tài NCKH
515	Phạm Văn Minh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Trưởng khoa		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
516	Đồng Xuân Cường	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Trưởng BM		1	
517	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
518	Phạm Thị Thu Hoài	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
519	Nguyễn Thị Đỗ Hạnh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
520	Lê Thanh Hoa	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
521	Tạ Quang Đông	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
522	Phạm Quang Khải	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
523	Phạm Thị Ngọc Hà	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
524	Nguyễn Lê Hương	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
525	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giáo vụ		1	
526	Vũ Thị Vân	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
527	Mai Văn Thi	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
528	Đặng Văn Thu Thủy	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
529	Phạm Kim Phượng	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
530	Đỗ Thị Hạnh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
531	Hoàng Kim Chi	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
532	Lê Thị Thúy	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
533	Hoàng Văn Hùng	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên chính		1	
534	Nguyễn Ngọc Khải	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Trưởng BM		1	
535	Nguyễn Thế Hưng	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Phó Trưởng BM		1	
536	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
537	Lê Mỹ Phượng	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
538	Vũ Thị Trà	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
539	Phạm Đồng Bằng	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
540	Nguyễn Thị Xuân	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
541	Nguyễn Văn Minh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
542	Nguyễn Thị Nhân	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
543	Nguyễn Trọng Tâm	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
544	Vũ Quyết Thắng	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Hình họa-VKT	Phó Trưởng khoa		1	
545	Vũ Thị Tiết Hạnh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Hình họa-VKT	Giảng viên chính		1	
546	Đỗ Thị Lam	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Hình họa-VKT	Giảng viên		1	
547	Nguyễn Văn Thừa	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Sức bền vật liệu	Giảng viên		1	Thiếu giờ thư viện
548	Phạm Thị Thanh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Sức bền vật liệu	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTD	LĐTT	
549	Nguyễn Hải Yến	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Sức bền vật liệu	Giảng viên		1	
550	Đào Văn Lập	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Sức bền vật liệu	Giảng viên		1	
551	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn cơ	Giảng viên chính		1	
552	Phạm Thị Thúy	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn cơ	Giảng viên		1	
553	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn cơ	Giảng viên		1	
554	Lê Thị Thùy Dương	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn cơ	Giảng viên		1	
555	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh chuyên ngành	Quyền Trưởng khoa	1		Không chủ nhiệm ĐT NCKH; đang NCS
556	Hoàng Thị Thu Hà	Khoa Ngoại ngữ	Dịch thuật, VH, LTT	Trưởng BM	2		
557	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Phó Trưởng BM, PTBM	3		Không chủ nhiệm đề tài NCKH
558	Đỗ Thị Phương Lan	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	
559	Đoàn Văn Huân	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	
560	Nguyễn Đình Quý	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	
561	Lê Thùy Tâm	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	
562	Phạm Thị Quỳnh Trâm	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	
563	Đỗ Hữu Trường	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	
564	Nguyễn Đình Duy	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	
565	Ngô Ngọc Trâm	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh chuyên ngành	Giảng viên		1	
566	Phạm Văn Đôn	Khoa Ngoại ngữ	Dịch thuật, VH, LTT	Phó Trưởng khoa		1	
567	Trần Ngọc Diệp	Khoa Ngoại ngữ	Dịch thuật, VH, LTT	Giảng viên		1	
568	Đào Thanh Hương	Khoa Ngoại ngữ	Dịch thuật, VH, LTT	Giảng viên		1	
569	Trần Thị Kim Liên	Khoa Ngoại ngữ	Dịch thuật, VH, LTT	Giáo vụ		1	
570	Nguyễn Thị Phương	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
571	Nguyễn Phương Hạnh	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
572	Vũ Minh Hoa	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
573	Phạm Thùy Linh	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
574	Bùi Thị Thúy Nga	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
575	Nguyễn Thị Huệ Linh	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
576	Vũ Thị Thúy	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
577	Nguyễn Hoài Đức	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
578	Lê Thị Hồng Loan	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
579	Phùng Thị Mai Trang	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
580	Lê Thị Minh Phương	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
581	Đỗ Thị Anh Thư	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
582	Ngô Thị Nhân	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
583	Phạm Thị Thu Hằng	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
584	Phạm Thị Ngọc Thanh	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
585	Trần Hữu Long	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Phó Viện trưởng	1		
586	Bùi Đình Hoàn	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên chính	2		
587	Phạm Thị Dương	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Trưởng BM	3		
588	Nguyễn Xuân Sang	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Trưởng BM	4		Không chủ nhiệm đề tài NCKH
589	Phạm Tiến Dũng	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Viện trưởng	5		Không chủ nhiệm đề tài NCKH
590	Đinh Thị Thúy Hằng	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
591	Ngô Thị Vân Anh	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kĩ thuật viên		1	
592	Nguyễn Hoàng Yến	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
593	Trương Văn Tuấn	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
594	Bùi Thị Thanh Loan	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
595	Trịnh Thị Thu	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		1	
596	Nguyễn Thị Hà	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		1	
597	Nguyễn Thị Thư	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
598	Nguyễn Thị Tâm	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
599	Nguyễn Thị Như Ngọc	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
600	Bùi Thị Huệ	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		1	
601	Nguyễn Thị Thùy Linh	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
602	Nguyễn Thị Nương	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
603	Nguyễn Thị Thu	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
604	Vũ Minh Trọng	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Phó Trưởng BM		1	
605	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Giảng viên chính		1	
606	Phạm Thị Hoa	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Giảng viên chính		1	
607	Nguyễn Thị Hồng Vân	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Giảng viên		1	
608	Trương Thị Hạnh	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Giảng viên		1	
609	Nguyễn Thị Như	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Giảng viên		1	
610	Nguyễn Thị Đào	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Kỹ thuật viên HDTH		1	
611	Đỗ Ngọc Bích	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Giáo vụ		1	
612	Trần Thị Thu Trang	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Kỹ thuật viên HDTH		1	
613	Võ Hoàng Tùng	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTD	LĐTT	
614	Ngô Kim Định	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Giảng viên chính		1	
615	Nguyễn Kim Phương	Viện Đào tạo sau đại học		Viện trưởng	1		
616	Nguyễn Văn Sơn	Viện Đào tạo sau đại học		Phó Viện trưởng		1	
617	Trần Minh Tuấn	Viện Đào tạo sau đại học		Chuyên viên		1	
618	Đỗ Tất Mạnh	Viện Đào tạo sau đại học		Giảng viên		1	
619	Lê Thành Lự	Viện Đào tạo sau đại học		Chuyên viên		1	
620	Nguyễn Minh Đức	Viện Đào tạo quốc tế		Viện trưởng	1		
621	Trần Thị Thu Hà	Viện Đào tạo quốc tế		Phó Viện trưởng	2		
622	Nguyễn Cảnh Lam	Viện Đào tạo quốc tế		Phó Viện trưởng		1	
623	Phạm Thị Bảo Nhung	Viện Đào tạo quốc tế		Kế toán trưởng		1	
624	Đỗ Thị Thương	Viện Đào tạo quốc tế		Nhân viên		1	
625	Ngô Ngọc Hà	Viện Đào tạo quốc tế		Chuyên viên		1	
626	Đào Thị Thu Hà	Viện Đào tạo quốc tế		Nhân viên		1	
627	Phạm Kỳ Quang	Viện Đào tạo chất lượng cao		Viện trưởng	1		
628	Trịnh Xuân Tùng	Viện Đào tạo chất lượng cao		Giảng viên	2		
629	Hoàng Ngọc Mỹ	Viện Đào tạo chất lượng cao		Phó Viện trưởng		1	
630	Vũ Kim Trang	Viện Đào tạo chất lượng cao		Kế toán trưởng		1	
631	Phạm Thị Vang	Viện Đào tạo chất lượng cao		Nhân viên		1	
632	Bùi Xuân Thọ	Viện Đào tạo chất lượng cao		Kỹ thuật viên HDTH		1	
633	Phan Hải Hà	Viện Đào tạo chất lượng cao		Nhân viên		1	
634	Nguyễn Quốc Doanh	Viện Đào tạo chất lượng cao		Nhân viên		1	
635	Phạm Bá Công	Viện Đào tạo chất lượng cao		Chuyên viên		1	
636	Đỗ Đức Lưu	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Viện trưởng	1		
637	Trần Long Giang	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Phó Viện trưởng	2		
638	Nhữ Anh Dũng	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Phó Viện trưởng		1	
639	Phạm Văn Triệu	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Giảng viên		1	
640	Tăng Văn Nhất	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Nhân viên		1	
641	Phạm Văn Ngọc	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Chuyên viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
642	Trần Văn Dịch	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Giảng viên		1	
643	Đoàn Thị Thu Huyền	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Phụ trách kế toán		1	
644	Trần Tiến Thông	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Kỹ thuật viên		1	
645	Nguyễn Văn Quyết	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Nhân viên		1	
646	Lương Công Nhó	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Giảng viên cao cấp		1	
647	Nguyễn Viết Thành	TT. Huấn luyện thuyền viên		Giám đốc	1		
648	Đặng Quang Việt	TT. Huấn luyện thuyền viên		Phó Giám đốc	2		
649	Trần Quốc Chuẩn	TT. Huấn luyện thuyền viên		Phó Giám đốc	3		
650	Phạm Văn Tân	TT. Huấn luyện thuyền viên		Trưởng BM	4		
651	Phạm Văn Phước	TT. Huấn luyện thuyền viên		Giảng viên chính		1	
652	Phạm Gia Tuyết	TT. Huấn luyện thuyền viên		Giảng viên chính		1	
653	Lương Công Thiện	TT. Huấn luyện thuyền viên		Kỹ thuật viên HDTH		1	
654	Phạm Ngọc Tuấn	TT. Huấn luyện thuyền viên		Kỹ thuật viên HDTH		1	
655	Lưu Thành Công	TT. Huấn luyện thuyền viên		Giảng viên		1	
656	Đồng Thị Ngọc Hân	TT. Huấn luyện thuyền viên		Chuyên viên		1	
657	Trần Xuân Hải	TT. Huấn luyện thuyền viên		Nhân viên		1	
658	Nguyễn Đình Phú	TT. Huấn luyện thuyền viên		Nhân viên		1	
659	Phạm Thái An	TT. Huấn luyện thuyền viên		Nhân viên		1	
660	Phạm Thị Ngọc Bích	TT. Huấn luyện thuyền viên		Phụ trách kế toán		1	
661	Trần Thanh Thủy	TT. Huấn luyện thuyền viên		Chuyên viên		1	
662	Phạm Văn Tuất	TT. Giáo dục thể chất HH		Giám đốc	1		
663	Phạm Thị Oanh	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên	2		Không đăng ký CSTĐ
664	Nguyễn Thị Hồng Thắm	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên	3		
665	Đỗ Quân Tùng	TT. Giáo dục thể chất HH		Phó Giám đốc		1	
666	Trần Văn Nhật	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
667	Phạm Thanh Tùng	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
668	Nguyễn Thị Xuân Huyền	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
669	Phạm Văn Xương	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
670	Nguyễn Thái Bình	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
671	Vũ Đức Vinh	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
672	Hoàng Tuấn Anh	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
673	Nguyễn Thị Thủy	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
674	Nguyễn Thị Thương	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
675	Nguyễn Tuấn Anh	TT. Cơ khí thực hành		Phó Giám đốc	1		
676	Nguyễn Tất Vinh	TT. Cơ khí thực hành		Giảng viên		1	
677	Nguyễn Văn Hành	TT. Cơ khí thực hành		Giảng viên		1	
678	Hoàng Đình Sang	TT. Cơ khí thực hành		Giảng viên		1	
679	Nguyễn Duy Hùng	TT. Cơ khí thực hành		Kỹ thuật viên HDTH		1	
680	Nguyễn Văn Toán	TT. Cơ khí thực hành		Nhân viên		1	
681	Phạm Văn Thịnh	TT. Cơ khí thực hành		Nhân viên		1	
682	Bùi Thị Niên	TT. Cơ khí thực hành		Giáo vụ		1	
683	Bùi Duy Nghị	TT. Cơ khí thực hành		Kĩ thuật viên		1	
684	Phùng Kim Phụng	TT. Cơ khí thực hành		Kỹ thuật viên HDTH		1	
685	Trần Văn Nguyên	TT. Giáo dục thường xuyên		Giám đốc	1		
686	Đặng Đình Tuấn	TT. Giáo dục thường xuyên		Giảng viên	2		
687	Nguyễn Văn Duy	TT. Giáo dục thường xuyên		Phó Giám đốc		1	
688	Nguyễn Thị Quyên	TT. Giáo dục thường xuyên		Chuyên viên		1	
689	Đỗ Như Hoa	TT. Giáo dục thường xuyên		Chuyên viên		1	
690	Nguyễn Cảnh Hải	TT. Giáo dục thường xuyên		Chuyên viên		1	
691	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	TT. Giáo dục thường xuyên		Chuyên viên		1	
692	Phùng Quang Tiến	TT Ứng dụng và PT CNTT		Chuyên viên	1		
693	Nguyễn Bình Minh	TT Ứng dụng và PT CNTT		Phó Giám đốc		1	
694	Phạm Việt Dũng	TT Ứng dụng và PT CNTT		Phó Giám đốc		1	
695	Nguyễn Thị Thanh Mai	TT Ứng dụng và PT CNTT		Chuyên viên		1	
696	Vũ Đức Tạ	TT Ứng dụng và PT CNTT		Chuyên viên		1	
697	Dương Văn Toàn	TT Ứng dụng và PT CNTT		Kỹ thuật viên		1	
698	Lê Thủy Quân	TT Ứng dụng và PT CNTT		Nhân viên		1	
699	Đinh Đức Thiện	TT Ứng dụng và PT CNTT		Kỹ thuật viên HDTH		1	
700	Luyện Văn Thuần	TT GD Quốc phòng và An ninh		Phó Giám đốc	1		
701	Lê Xuân Hùng	TT GD Quốc phòng và An ninh		Giảng viên	2		
702	Hà Hải Hoàn	TT GD Quốc phòng và An ninh		Trưởng phòng		1	
703	Ngô Văn Đoàn	TT GD Quốc phòng và An ninh		Phó Trưởng phòng		1	Sinh con thứ 3

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
704	Trịnh Văn Cường	TT GD Quốc phòng và An ninh		Trưởng khoa		1	
705	Đàm Văn Tuấn	TT GD Quốc phòng và An ninh		Phó Trưởng khoa		1	
706	Ngô Minh Hải	TT GD Quốc phòng và An ninh		Giảng viên		1	
707	Nguyễn Công Quân	TT GD Quốc phòng và An ninh		Trưởng khoa		1	
708	Lê Văn Cường	TT GD Quốc phòng và An ninh		Phó Trưởng khoa		1	
709	Phạm Anh Điền	TT GD Quốc phòng và An ninh		Giảng viên		1	
710	Phạm Xuân Dương	TT GD Quốc phòng và An ninh		Giảng viên		1	
711	Hồ Lê Hùng	TT GD Quốc phòng và An ninh		Giảng viên		1	
712	Phạm Minh Hải	TT GD Quốc phòng và An ninh		Chuyên trách tự vệ		1	
713	Phạm Kim Thoa	TT GD Quốc phòng và An ninh		Kế toán		1	
714	Hoàng Thị Hồng Lan	TT. ĐT Logistics tiểu vùng Mê Kong NB tại VN		Phó Giám đốc, PTTT		1	
715	Lê Văn Minh	TT. ĐT Logistics tiểu vùng Mê Kong NB tại VN		Chuyên viên		1	
716	Nguyễn Ngọc Hà	TT. ĐT Logistics tiểu vùng Mê Kong NB tại VN		Chuyên viên		1	
717	Nguyễn Thị Thi	TT. Ngoại ngữ Hàng hải		Giám đốc	1		
718	Đào Thị Nhài	TT. Ngoại ngữ Hàng hải		Nhân viên		1	
719	Nguyễn Thị Khỏe	TT. Đào tạo và Tư vấn Luật Hàng hải		Phụ trách kế toán		1	
720	Trần Anh Tuấn	TT. Đào tạo và tư vấn KHCN bảo vệ môi trường thủy		Giám đốc	1		
721	Lê Thị Huyền	Thư viện		Nhân viên	1		
722	Vũ Huy Thắng	Thư viện		Giám đốc		1	
723	Đặng Công Tiến	Thư viện		Phó Giám đốc		1	
724	Nguyễn Thị Hồng Oanh	Thư viện		Chuyên viên		1	
725	Phạm Thị Hường	Thư viện		Chuyên viên		1	
726	Vũ Văn Hiệu	Thư viện		Chuyên viên		1	
727	Nguyễn Hồng Hạnh	Thư viện		Thư viện viên		1	
728	Nguyễn Văn Đức	Thư viện		Chuyên viên		1	
729	Bùi Lê Hồng Hạnh	Thư viện		Thư viện viên		1	
730	Mai Hồng Nhung	Thư viện		Chuyên viên		1	
731	Trần Thị Giáng Hương	Thư viện		Chuyên viên		1	
732	Nguyễn Thị Thu Hà	Thư viện		Chuyên viên		1	
733	Lê Thị Huyền	Thư viện		Chuyên viên		1	Sinh con thứ 3

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
734	Phạm Thị Thùy Dương	Thư viện		Chuyên viên		1	
735	Đỗ Thị Vân Túy	Thư viện		Chuyên viên		1	
736	Trần Văn Lượng	Nhà xuất bản Hàng hải		Phó Giám đốc	1		
737	Nguyễn Trung Kiên	Nhà xuất bản Hàng hải		Chuyên viên		1	
738	Nguyễn Văn Hà	Nhà xuất bản Hàng hải		Chuyên viên		1	
739	Phan Viết Đức	Trạm Y tế		Trưởng trạm	1		
740	Thái Thạch Huyền	Trạm Y tế		Y sĩ		1	
741	Trịnh Thị Hạnh	Trạm Y tế		Y tá (Điều dưỡng TC)		1	
742	Nguyễn Văn Hà	Ban QLKNT C		Trưởng ban	1		
743	Đinh Thị Thanh Hải	Ban QLKNT C		Kế toán viên trung cấp		1	
744	Nguyễn Văn Khải	Ban QLKNT C		Kỹ thuật viên		1	
745	Đồng Văn Hiến	Ban QLKNT C		Nhân viên		1	
746	Nguyễn Hoài Bắc	Ban QLKNT SV HH QN		Trưởng ban	1		
747	Tô Thanh Tùng	Ban QLKNT SV HH QN		Phó Trưởng ban		1	
748	Trần Thị Huế	Ban QLKNT SV HH QN		Nhân viên		1	
749	Mạc Văn Sang	Ban Quản lý Dự án HH		Phó Giám đốc		1	
750	Trần Quốc Quân	Ban Quản lý Dự án HH		Nhân viên		1	
751	Đoàn Văn Long	Ban Quản lý Dự án HH		Chuyên viên		1	
752	Phạm Việt Anh	Ban Quản lý Dự án HH		Chuyên viên		1	
753	Đỗ Hoàng Anh	Ban Bảo vệ		Phó Trưởng ban, PTB		1	
754	Dương Văn Vịnh	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
755	Vũ Mạnh Thắng	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
756	Lê Xuân Nguyên	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
757	Nguyễn Mạnh Trường	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
758	Nguyễn Văn Khánh	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
759	Vũ Thị Hanh	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
760	Đặng Thị Hương	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
761	Phạm Thị Thu Liễu	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
762	Trần Thị Xuân	CT. CP Giáo dục và Đào tạo QT HH		Giám đốc	1		
763	Trần Thị Hoàn	CT. CP Giáo dục và Đào tạo QT HH		Nhân viên		1	
764	Nguyễn Thị Thanh Hương	CT. CP Giáo dục và Đào tạo QT HH		Nhân viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTĐ	LĐTT	
765	Nguyễn Thị Hồng Nhung	CT. CP Giáo dục và Đào tạo QT HH		Nhân viên		1	
766	Khiếu Hữu Triển	Trường Cao đẳng VMU		Hiệu trưởng	1		
767	Nguyễn Công Vịnh	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Hàng hải	Phó Hiệu trưởng	2		
768	Mai Văn Xuân	Trường Cao đẳng VMU	Phòng ĐT&CTSV	Trưởng phòng	3		
769	Từ Mạnh Chiến	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Hàng hải	Giảng viên	4		
770	Đỗ Thu Huyền	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT	5		
771	Nguyễn Quang Vũ	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Trưởng phòng	6		
772	Nguyễn Văn Hạnh	Trường Cao đẳng VMU	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT	7		
773	Nguyễn Đình Giới	Trường Cao đẳng VMU		Phó Hiệu trưởng		1	
774	Phan Đình Cường	Trường Cao đẳng VMU	Phòng KH-TC	Trưởng phòng		1	
775	Lê Đình Thủy	Trường Cao đẳng VMU	Phòng KH-TC	Nhân viên		1	
776	Đào Thị Thanh Nga	Trường Cao đẳng VMU	Phòng KH-TC	Chuyên viên		1	
777	Bùi Văn Tân	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Nhân viên lái xe		1	
778	Đinh Văn Đạo	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		1	
779	Lê Thị Hiền	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Nhân viên phục vụ		1	
780	Đào Thị Hoài	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Chuyên viên		1	
781	Nguyễn Văn Côi	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		1	
782	Vũ Xuân Tân	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		1	
783	Nguyễn Văn Ni	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Chuyên viên		1	
784	Lê Thế Phương	Trường Cao đẳng VMU	Phòng ĐT&CTSV	Giáo viên		1	
785	Nguyễn Thị Hồng Lê	Trường Cao đẳng VMU	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT		1	
786	Nguyễn Trọng Dũng	Trường Cao đẳng VMU	Phòng ĐT&CTSV	Giáo viên		1	
787	Trần Văn Mỹ	Trường Cao đẳng VMU	Phòng ĐT&CTSV	Giáo viên		1	
788	Trương Minh Hải	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Hàng hải	Trưởng khoa		1	
789	Đậu Văn Sơn	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Hàng hải	Giảng viên		1	
790	Phạm Thị Kim Dung	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Hàng hải	Giáo viên		1	
791	Lê Đình Chung	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Hàng hải	Giáo viên		1	
792	Phạm Việt Dũng	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Máy tàu	Giáo viên		1	
793	Nguyễn Văn Học	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Máy tàu	Giáo viên		1	
794	Trần Lê Thúy Hằng	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Kinh tế	Giáo viên		1	
795	Lê Xuân Hân	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Kinh tế	Giảng viên GDNN LT		1	
796	Phạm Thị Minh Huyền	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Kinh tế	Giáo viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	BỘ MÔN	Chức vụ	Đề nghị		Ghi chú
					CSTD	LĐTT	
797	Hoàng Thị Phương Mai	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Kinh tế	Giảng viên GDNN LT		1	
798	Bùi Thị Thu Thảo	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Kinh tế	Giảng viên GDNN LT		1	
799	Vũ Văn Cường	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	Trưởng khoa		1	
800	Đồng Xuân Thìn	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	Giáo viên		1	
801	Vũ Văn Cường	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT		1	
802	Lê Thị Bích Thảo	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT		1	
803	Đoàn Thị Hồi	Trường Cao đẳng VMU	Khoa CN Tàu thủy	Giảng viên GDNN LT		1	
804	Phạm Thị Hồng Nhung	Trường Cao đẳng VMU	Khoa CN Tàu thủy	Trưởng khoa		1	
805	Nguyễn Quốc Việt	Trường Cao đẳng VMU	Khoa CN Tàu thủy	Giảng viên GDNN LT		1	